

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI BÌNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 22A/2015/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
Phê duyệt phân bổ vốn tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Sau khi xem xét Báo cáo số 76/BC-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản, Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015, dự kiến kế hoạch năm 2016; Báo cáo thẩm tra số 170/BC-KTNS ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch vốn tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2015, với số vốn dự kiến 117 tỷ đồng, cụ thể như sau:

1. Thu hồi tạm ứng ngân sách, kinh phí thưởng các xã về đích nông thôn mới năm 2014: 31,164 tỷ đồng.

2. Bố trí cho các dự án đã ứng ngân sách tỉnh để thu hồi tạm ứng: 62,263 tỷ đồng.

3. Còn lại bố trí trả nợ tiền mua xi măng để thu hồi tạm ứng: 23,573 tỷ đồng (căn cứ vào nguồn tăng thu thực tế năm 2015 sẽ được điều chỉnh tăng hoặc giảm kinh phí trả nợ mua xi măng hỗ trợ xây dựng nông thôn mới).

(Biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khoá XV, Kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2015./.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Sinh

DANH MỤC DỰ ÁN PHÂN BỐ NGUỒN VỐN TĂNG THU NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2015

*(Kèm theo Nghị quyết số 22A/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2015
của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	KH vốn tăng thu năm 2015	
		Tổng số	Tr.đó: Thu hồi tạm ứng NST
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
	TỔNG SỐ (Nguồn dự kiến)	117.000	117.000
I	Thu hồi tạm ứng ngân sách tỉnh, kinh phí thưởng các xã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới năm 2014 (chi tiết tại Biểu số 1)	31.164	31.164
II	Bố trí vốn các dự án để thu hồi tạm ứng ngân sách cấp tỉnh	62.263	62.263
1	Các dự án đê biển	13.500	13.500
1.1	Củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển số 6 đoạn từ K18 đến K26, huyện Tiền Hải	3.500	3.500
1.2	Củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển số 6 đoạn từ K14,5 đến K18 và từ K26 đến K34, huyện Tiền Hải	3.000	3.000
1.3	Củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển số 6 đoạn từ K34 đến K39, huyện Tiền Hải	3.500	3.500
1.4	Củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển số 7 đoạn từ K34 đến K38, huyện Thái Thụy	3.500	3.500
2	Các dự án cấp bách khác	48.763	48.763
2.1	Hệ thống khí Y tế trung tâm Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	15.000	15.000
2.2	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại cửa Diêm Hộ, xã Thái Thượng, Thái Thụy (giai đoạn I)	1.000	1.000
2.3	Nhà điều trị bệnh nhân Bệnh viện Y học cổ truyền	997	997
2.4	Nhà học 3 tầng 12 phòng trường THPT Quỳnh Thọ	2.600	2.600
2.5	Dự án phát triển và chuyển giao phần mềm một cửa, một cửa liên thông cho cấp Huyện	1.343	1.343
2.6	Dự án Nâng cấp cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình	868	868
2.7	Dự án Xây dựng mạng diện rộng WAN của tỉnh	659	659
2.8	Dự án triển khai HTTT quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo	896	896

2.9	Dự án nâng cấp phần mềm MVP điện tử liên thông để triển khai đến cấp xã	322	322
2.10	Đảm bảo an toàn giao thông tại nút giao đường phố Lê Quý Đôn - Lê Đại Hành, thành phố Thái Bình (xây dựng đèn tín hiệu giao thông)	795	795
2.11	Làm gờ giảm tốc trên các đường nhánh đầu nối với các tuyến đường tỉnh ĐT.396B, ĐT.452, ĐT.453, ĐT.454, ĐT.455, ĐT.461, ĐT.462, ĐT.463, ĐT.464, ĐT.465 tỉnh Thái Bình năm 2014	1.026	1.026
2.12	Cải tạo một số hạng mục trường Đại học Thái Bình	2.257	2.257
2.13	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm vận chuyển cấp cứu 115 Thái Bình	1.000	1.000
2.14	Nạo vét kè bờ sông Bạch, TPTB (đoạn từ đập cầu Mùa đến cầu Phúc Khánh I)	3.000	3.000
2.15	Nhà công vụ Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình	3.000	3.000
2.16	Đền thờ Liệt sỹ tỉnh Thái Bình	2.000	2.000
2.17	Cải tạo, SC nhà làm việc và mua sắm trang thiết bị Nhà làm việc Sở Nội vụ	500	500
2.18	Sửa chữa CSHT, mua sắm trang thiết bị và hạ tầng CNTT phục vụ hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh	5.000	5.000
2.19	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Thái Bình	1.000	1.000
2.20	Xây dựng công trình xử lý cấp bách kè bãi lở xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ	900	900
2.21	Xây dựng công trình xử lý cấp bách bãi lở xã An Khê, H.Quỳnh Phụ	600	600
2.22	Nhà số 03 (Khoa cận lâm sàng, nhà nghiệp vụ kỹ thuật và khoa truyền nhiễm), HT kỹ thuật và CT phụ trợ - Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Nhi Thái Bình	1.000	1.000
2.23	Trang thiết bị Bệnh viện Nhi Thái Bình	3.000	3.000
III	Số còn lại bố trí Trả nợ mua Xi măng hỗ trợ xây dựng nông thôn mới	23.573	23.573

BIỂU SỐ 1: DANH MỤC PHÂN BỐ NGUỒN VỐN TẶNG THU NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2015 ĐỂ THU HỒI TẠM ỨNG NGÂN SÁCH CẤP TỈNH ĐÃ THUỞNG CHO CÁC XÃ VỀ ĐÍCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI 2014

(Kèm theo Nghị quyết số 22A/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên xã	Tiền đã tạm ứng trước để thưởng	Ghi chú
	TỔNG CỘNG (39 xã)	31.164	
I	Huyện Thái Thụy	2.664	
1	Xã Thụy Trình	164	
2	Xã Thụy Tân	500	
3	Xã Thụy An	500	
4	Xã Thái Xuyên	500	
5	Xã Thái Tân	500	
6	Xã Thái Thủy	500	
II	Thành phố Thái Bình	1.000	
1	Xã Đông Thọ	500	
2	Xã Vũ Lạc	500	
III	Huyện Kiến Xương	7.500	
1	Xã Bình Thanh	500	
2	Xã Vũ Trung	500	
3	Xã Lê Lợi	3.500	
4	Xã Thượng Hiền	500	
5	Xã Vũ Sơn	500	
6	Xã Quang Minh	500	
7	Xã Vũ Ninh	500	
8	Xã Quang Bình	500	
9	Xã Bình Nguyên	500	
IV	Huyện Đông Hưng	6.500	
1	Xã Hồng Châu	500	
2	Xã Đông Xuân	500	
3	Xã Đông Xá	500	
4	Xã Đông Vinh	500	
5	Xã Chương Dương	500	
6	Xã Đông Hợp	500	
7	Xã Mê Linh	500	
8	Xã Phú Châu	500	
9	Xã Đông Phong	500	
10	Xã Đông Phương	500	
11	Xã Đông La	500	

12	Xã An Châu	500	
13	Xã Đông Sơn	500	
V	Huyện Tiền Hải	13.500	
1	Xã Vũ Lăng	500	
2	Xã Nam Thịnh	500	
3	Xã Tây An	500	
4	Xã Nam Thanh	3.500	
5	Xã Đông Trà	500	
6	Xã Đông Quý	3.500	
7	Xã Tây Ninh	500	
8	Xã Vân Trường	500	
9	Xã Đông Lâm	3.500	